

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ : BẢN THÂN
Thời gian thực hiện 3 tuần: Từ 07/10 đến 25/10/2024

TT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG
1. Lĩnh vực phát triển thể chất			
a. Phát triển vận động			
1	- Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	- Hô hấp: Thổi nơ - Tay: Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu). - Bụng: Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.	- Hoạt động học - Hô hấp: Thổi nơ - Tay: Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu). - Bụng: Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.- Tập các động tác kết hợp bài hát: "Cả tuần đều ngoan" - Hoạt động chơi + Trò chơi: Lộn cầu vòng, kéo cưa lừa xẻ.....
3	- Trẻ biết kiểm soát được vận động: Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	* HDH: Thể dục - Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh + TCVD: Cướp cờ
5	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Trườn theo hướng thẳng.	- Trườn theo hướng thẳng	* HDH: Thể dục - Trườn theo hướng thẳng + TCVD: Chuyển bóng
7	- Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động:	- Vẽ chân dung bạn trai, bạn gái. - Trẻ tự cài áo, cởi cúc	* Hoạt động học: - Tạo hình + Vẽ chân dung bạn trai, bạn gái.(M) * Hoạt động chơi

<p>8</p>	<p>+ Vẽ hình người + Tự cài, cởi cúc.</p> <p>- Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. + Rau, quả chín có nhiều vitamin.</p>	<p>- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng).</p>	<p>+ Góc xây dựng: + Xây hàng rào, Lắp ghép, xếp hình người (bằng các hình HP) + Xây công viên, Lắp ghép. + Xếp người, xếp hàng rào. * Hoạt động lao động: - Trẻ cài, cởi cúc.</p> <p>* Hoạt động học: + TC về bốn nhóm thực phẩm * Hoạt động ăn: Trò chuyện về một số thực phẩm trước khi ăn * Hoạt động chơi:</p>
	<p>- Trẻ có thể nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...</p>	<p>- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn của địa phương (<i>1 số món ăn của dân tộc Thái: Cơm, xôi, cá nướng, rau sắn,...</i>)</p>	<p>+ Cho trẻ xem tranh ảnh về một số thực phẩm quen thuộc. + Trò chuyện, quan sát các thực phẩm trên tháp dinh dưỡng</p>
	<p>- Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.</p>	<p>- Nhận biết các bữa ăn trong ngày <i>tại trường, gia đình: Bữa sáng, bữa trưa, bữa tối, bữa phụ</i> và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, SDD, béo phì...).</p>	
<p>9</p>	<p>- Trẻ biết thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: Tự lau mặt, đánh răng.</p>	<p>- Tập đánh răng, lau mặt.</p>	<p>* Hoạt động vệ sinh cá nhân: Cho trẻ thực hành: Tập đánh răng, lau mặt khi ngủ dậy....</p>
<p>10</p>	<p>- Trẻ có một số hành</p>	<p>- Tập luyện một số hành</p>	<p>* Hoạt động học:</p>

	<p>vi tốt trong ăn uống: + Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. + Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau...</p>	<p>vi tốt trong ăn uống: mời trước khi ăn, ăn nhiều loại thức ăn.</p>	<p>- TC về bốn nhóm thực phẩm * Hoạt động ăn: - Trò chuyện, giáo dục trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: Biết mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. Không nói chuyện, làm vương vãi thức ăn.</p>
--	---	---	--

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a. Khám phá khoa học

14	<p>Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp: nhìn, sờ,... để tìm hiểu đặc điểm nổi bật của các bộ phận và các giác quan trên cơ thể bé.</p>	<p>- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.</p>	<p>* Hoạt động học: * KPKH: Cơ thể diệu kỳ của bé.</p>
----	--	--	--

b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

20	<p>Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: "Bao nhiêu?", "Là số mấy?".</p>	<p>- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.</p>	<p>- Hoạt động chơi: + Hoạt động góc: Góc phân vai.</p>
	<p>Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.</p>		
	<p>Trẻ có thể biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.</p>		
	<p>Trẻ biết sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số</p>		

	lượng, STT		
25	Trẻ biết chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa 2 hình (tròn và tam giác, vuông và CN....)	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật.	- Hoạt động chơi: + Hoạt động góc: Góc nghệ thuật.
26	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái).	* Hoạt động học: Toán - Xác định vị trí Phía phải trái - Trên dưới - Trước sau của bạn khác
c. Khám phá xã hội			
28	Trẻ nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	- Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.	- Hoạt động học: + KPXH: Bé giới thiệu về bản thân - Hoạt động chơi: + TCM: Về đúng nhà
29	Trẻ biết nói tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, địa chỉ của <i>điểm trường</i> . - Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường.	
	Trẻ biết nói tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường trong khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên (các bạn dân tộc H'mông) và một vài đặc điểm của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.	
	Trẻ biết nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.		
31	Trẻ có thể kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội: Ngày 20/10.	Đặc điểm nổi bật của ngày 20/10...	* Hoạt động chơi: Hoạt động góc. Góc phân vai
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ			
32	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ...	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.	* HD học: - KPKH: + Bé giới thiệu về bản

		<ul style="list-style-type: none"> - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi <i>của địa phương.</i> - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi <i>của dân tộc, địa phương trẻ.</i> 	<p>thân</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cơ thể diệu kỳ của bé + Đọc thơ: Bé ơi, tâm sự của cái mũi. + Truyện: Gấu con bị đau răng. TCTV: “Chân chạy” “Ngạt ngào” “Dây bần”.... + Đồng dao: Dung dăng dung dẻ, tập tầm vòng, chi chi chành chành.
33	Trẻ nghe hiểu và trò chuyện về bình đẳng giới.	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ em trai và trẻ em gái đều có thể làm cùng 1 nhiệm vụ giống nhau. - Nam giới và phụ nữ đều có thể làm cùng 1 công việc xã hội như nhau. 	<p>- Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xem tranh, ảnh trò chuyện về các bộ phận giác quan trên cơ thể và bốn nhóm thực phẩm. + Trẻ bày tỏ được tình cảm, nhu cầu của bản thân trong hoạt động tập thể, lao động tự phục vụ + Chơi ở các góc: Góc phân vai: Nấu ăn.
36	Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè. 	
38	Trẻ biết sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép. 	
41	Trẻ có thể mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc” truyện qua các tranh vẽ - Giữ gìn, bảo vệ sách 	<p>Hoạt động học: Văn học</p> <p>Truyện: Gấu con bị đau răng</p>
45	Trẻ nhận dạng và làm quen 10 -15 chữ trong bảng chữ cái TV	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết 10 - 15 chữ cái. 	<p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện, xem tranh. - Chơi ở các góc: Góc thư viện: xem sách truyện làm quen với chữ cái ơ, a. - Nhận dạng các chữ cái trong tranh vẽ, hình ảnh ơ, a.
<p>4. Lĩnh vực tình cảm và kỹ năng xã hội</p>			

46	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân; tên bố, mẹ.	- Hoạt động học: + KPXH: Bé giới thiệu về bản thân.
47	Trẻ biết cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).	- Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).	* Hoạt động chơi: - Hoạt động chơi ở các góc: Chọn góc chơi, đồ chơi trẻ thích. - Hoạt động chơi ngoài trời: Trẻ lấy, cất đồ dùng ở các nhóm chơi trước, trong và sau khi chơi.
48	Trẻ nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh.	- Hoạt động học: TC&KNXH Nhận biết 1 số trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc - Hoạt động chơi: + Tôi vui, tôi buồn + Xem video khuôn mặt vui, buồn, sợ hãi, tức giận..
52	Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện xem tranh hành một số cử chỉ lễ phép
53	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép lịch sự	- Thực hành nói lời lễ phép lịch sự.
56	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định	- Giữ gìn vệ sinh môi trường <i>bản làng, trường lớp, không vứt gia súc, gia cầm ở gần sân.</i>	* Hoạt động chơi ngoài trời: - Trẻ biết thu dọn vệ sinh sân trường khi chơi xong

5. Lĩnh vực giáo dục thẩm mỹ

59	Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong chủ đề Bản thân.	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc: Inh lá ơi, Đi học xa, Khúc hát ru của người mẹ trẻ, Tập rửa mặt.	<p>* Hoạt động học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe hát: Đi học xa, Khúc hát ru của người mẹ trẻ. - Văn học: Thơ: Bé ơi, Tâm sự của cái mũi. *Truyện: Gấu con bị đau răng. - Tạo hình: Vẽ chân dung bạn trai, bạn gái (M). Nặn vòng đeo tay (ĐT). - Đồng dao: Nu na nu nống <p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ nghe băng, hát cho trẻ nghe, xem video bài hát: Inh lá ơi, Tập rửa mặt.. - Góc học tập: Vẽ chân dung bạn trai, bạn gái. nặn, vòng đeo tay, xếp hình.... - Chơi tự do: Làm đồ chơi từ lá cây, cành cây, sỏi, rơm...
	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện trong chủ đề Bản thân.		
	Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm TH trong chủ đề Bản thân.		
60	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ trong chủ đề Bản thân.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (<i>nhạc thiếu nhi, dân ca của địa phương</i>) - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. 	<p>- Hoạt động học</p> <ul style="list-style-type: none"> + Dạy hát: Inh lá ơi + VĐTN: Tập rửa mặt <p>- Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Góc âm nhạc: Tập rửa mặt.. + TCÂN: Ô chữ biết hát
61	Trẻ biết VĐ nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (VTTN, tiết tấu, múa)	Trẻ biết VĐ nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (VĐTN)	

62	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm trong chủ đề bản thân.	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	- Hoạt động học + Tạo hình: Vẽ chân dung bạn trai, bạn gái. + Nặn vòng đeo tay.
63	- Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh vẽ về chân dung bé có màu sắc và bố cục.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, xếp hình để tạo ra sản phẩm như: vẽ chân dung bạn trai, bạn gái.....có màu sắc, kích thước, hình dáng / đường nét.	- Hoạt động chơi + Góc tạo hình: Vẽ, nặn, xé dán, xếp hìnhtheo ý thích + Góc xây dựng: Xếp gạch để xây hàng rào, xây công viên.. - Chơi tự do: Làm đồ chơi từ lá cây, cành cây, sỏi, rơm...
64	Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục trong chủ đề Bản thân.		
65	- Trẻ biết làm lổm, dĩa bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.		
69	Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích. - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình	Hoạt động học + Tạo hình: Vẽ chân dung bạn trai, bạn gái. + Nặn vòng đeo tay.
Tổng: 34 mục tiêu			

Mùng Pôn, ngày 04 tháng 10 năm 2024

CHUYÊN MÔN KÝ DUYỆT P. TỔ TRƯỞNG NGƯỜI XÂY DỰNG

Nguyễn Thị Thu Trang

Đinh Thị Thanh Nga

Đoàn Thị Kim Thoa

